TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2019/QĐST- HNGĐ	*Việt Trì, ngày 26 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐèNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 26/7/2019 nguyên đơn là chị Dương Thị Minh P có đơn xin rút đơn khởi kiện là hoàn toàn phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 301/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 thỏng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Minh P - sinh năm 1981.

ĐKHKTT: Số nhà 203, tổ 26A Hai Bà Trưng, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Đức Th - sinh năm 1965.

ĐKHKTT: Số nhà 203, tổ 26A Hai Bà Trưng, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Hoàn trả cho chị Dương Thị Minh P 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí (Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000211 ngày 13/6/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Chị Dương Thị Minh P có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Đương sự; - VKS thành phố Việt Trì; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Thị Thơm**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tờn Toà ỏn ra quyết định đỡnh chỉ giải quyết vụ ỏn dõn sự; nếu Toà ỏn ra quyết định là Toà ỏn nhõn dõn cấp huyện cần ghi rừ tờn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà ỏn nhõn dõn huyện Nghi Xuõn, tỉnh Thanh Hoỏ). Nếu Toà ỏn nhõn dõn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thỡ ghi rừ Toà ỏn nhõn dõn tỉnh, (thành phố) nào (vớ dụ: Toà ỏn nhõn dõn thành phố Hà Nội).

(2) ễ thứ nhất ghi số, ụ thứ hai ghi năm ra quyết định (vớ dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đỡnh chỉ giải quyết vụ ỏn dõn sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khỏc của Bộ luật tố tụng dõn sự (vớ dụ: xột thấy nguyên đơn là cá nhân đó chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dõn sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ ỏn (vớ dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tũa ỏn giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tũa ỏn thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dõn sự, để ghi vào phần trớch yếu của bản ỏn (vớ dụ: Tranh chấp mà Tũa ỏn thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cỏ nhõn với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dõn sự thỡ ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cỏ nhõn với cỏ nhõn").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người cú quyền lợi, nghĩa vụ liờn quan là cỏ nhõn, thỡ ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thỡ ghi tờn, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đỡnh chỉ vụ ỏn cụ thể mà ghi hậu quả của việc đỡnh chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dõn sự, (kể cả về tiền tạm ứng ỏn phớ).

(10) Tựy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cỏ nhõn khởi kiện (nếu cú).